TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 30/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cho

2. Ông Lê Xuân Sinh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh tham gia phiên toà:*** Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Đ, sinh ngày 24/8/1986, tại xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lang Chánh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa của bị cáo.*

- Bà Lê Thị Thu Vân - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

** Bị hại:*

- Ông Lê Minh N – sinh năm 1958

Nơi cư trú: Phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Lê Thị Ngọc A, sinh năm 2008

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Lương Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Chị Hà Thị Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Anh Lê Gia N, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ngọc A.*

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020 Lê Văn Đ đã 04 lần lén lút trộm cắp 10 tấm kim loại bằng sắt của ông Lê Minh N trú tại phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thanh Hóa sử dụng làm cốp pha xây dựng để tại khu vực bãi đất trống thuộc thôn T, xã P, huyện L cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ, ngày 27/12/2020 Lê Văn Đ đi đến khu vực bãi đất trống thuộc thôn thôn T, xã P phát hiện có các tấm kim loại bằng sắt của ông Lê Minh N dùng làm cốp pha để xây dựng, không có người trông coi Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi quan sát thấy xung quanh không có người, Đ tiến đến lần lượt vác được 04 tấm ra gần đường mòn cất giấu rồi đến nhà anh Lương Văn H ở cùng thôn mượn chiếc xe mô tô chở đến bán cho Hà Thị Th (người thu mua phế liệu) ở thôn T, xã P được số tiền 370.000đ, sau đó Đ đi lên huyện B mua ma túy của một người đàn ông không quen biết để sử dụng.

Lần thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 28/12/2020 Lê Văn Đ tiếp tục đến khu vực để các tấm cốp pha lấy trộm được 02 tấm vác ra khu vực gần đường mòn bán cho một người phụ nữ đi mua phế liệu, không rõ địa chỉ, được số tiền 200.000đ. Sau đó Đ đi lên huyện B mua ma túy của một người đàn ông không quen biết về sử dụn

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2020, Lê Văn Đ tiếp tục đến khu vực để các tấm cốp pha lấy trộm được 02 tấm vác ra khu vực gần đường cất giấu rồi đến mượn chiếc xe đạp của Lê Thị Ngọc A ở cùng thôn chở đến bán cho Hà

Thị Th được số tiền 200.000đ. Sau đó Đ đi lên huyện B mua ma túy của một người không quen biết về sử dụng. .

Lần thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 30/12/2020, Lê Văn Đ tiếp tục đến khu vực để cốp pha lấy trộm được 02 tấm vác ra gần đường mòn cất giấu, rồi đến mượn chiếc xe đạp của cháu Lê Thị Ngọc A chở đến bán cho bà Hà Thị Th thì bị Công an xã P phát hiện, đưa về trụ sở Công an xã làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lang Chánh kết luận: 10 tấm kim loại bằng sắt (*gọi là cốp pha dùng trong xây dựng*) có trị giá là 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Về thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật và xử lý vật chứng*:*

- Thu giữ 08 tấm kim loại bằng sắt (cốp pha) đã qua sử dụng, do Đạt trộm cắp của ông Lê Minh N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại ông Lê Minh N quản lý, sử dụng.

- Thu giữ chiếc xe đạp màu đen - xám mà Lê Văn Đ mượn của cháu Lê Thị Ngọc A đem đi chở các tấm cốp pha, cháu A không biết Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xử lý mà trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu trắng đen, nhãn hiệu Nokia, thu giữ của Lê Văn Đ không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Lê Minh N đã được Cơ quan điều tra trả lại 08 tấm cốp pha, còn 02 tấm không thu giữ được ông N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 510.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSLC, ngày 25/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Lê Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/3/2021.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Lê Minh N đã được Cơ quan điều tra trả lại 08 tấm cốp pha, còn 02 tấm không thu giữ được ông Nhất yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 510.000đ. Tuy nhiên, trước khi Tòa án xét xử vụ án, vào ngày 28/6/2021, tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông N không yêu

cầu bị cáo bồi thường số cốp pha chưa thu giữ được, đây là sự tự nguyện của bị hại nên đề nghị Tòa án công nhận.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về việc đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung nội dung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh không có ý kiến tranh luận với người bào chữa mà giữ nguyên quan điểm như luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa.

Trong lời sau cùng bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và nhưng xngười tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Lê Văn Đ thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời, nghiện ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo trộm cắp theo báo cáo của ông Lê Minh N là 14 (*Mười bốn*) tấm cốp pha xây dựng, tuy nhiên quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định tài sản bị cáo trộm cắp là 10 (*Mười*) tấm cốp pha có giá trị 2.700.000đ do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173

BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Lang Chánh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

HĐXX thấy rằng, mặc dù bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Sonh, HĐXX cũng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng; tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, lao động để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Kết quả điều tra xác minh, bị cáo Lê Văn Đ là người nghiện ma túy hiện tại không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại là ông Lê Minh N yêu cầu bị cáo bồi thường các tấm cốp pha do bị cáo trộm cắp để bán nhưng không thu hồi được, tuy nhiên trước thời điểm Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, bị hại có đơn đề nghị xử vắng mặt và không đề nghị bị cáo bồi thường giá trị các tấm cốp pha do không thu hồi được, xét đây là sự tự nguyện của bị hại nên chấp nhận.

Trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét.

[6]. Đối với chị Hà Thị Th và chồng là anh Lê Gia N, anh Lương Văn H: HĐXX thấy rằng, khi mua các tấm cốp pha do Lê Văn Đ bán, chị Th, anh N không biết đó là các tấm cốp pha do Đ trộm cắp để bán cho chị nên không có căn cứ để xử lý. Đối với anh Lương Văn H là người đã cho Đ mượn xe mô tô nhưng khi mượn xe Đ không nói là đi đâu, làm gì nên anh H không biết Đ sử dụng xe mô tô của mình vào mục đích chở tài sản trộm cắp do đó không xử lý đối với anh Hấn là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 08 (*Tám*) tấm kim loại bằng sắt (cốp pha) đã qua sử dụng, do Đạt trộm cắp của ông Lê Minh N; 01 (Một) chiếc xe đạp màu đen - xám mà Lê Văn Đạt mượn của cháu Lê Thị Ngọ A; 01 (*Một*) điện thoại di động màu trắng đen, nhãn hiệu Nokia, thu giữ của Lê Văn Đ. Qua điều tra xác định, số vật chứng bị trộm cắp là các tấm cốp pha thuộc sở hữu của ông Lê Minh N nên trả lại cho bị hại; các tài sản là xe mô tô của anh Lương Văn H, xe đạp của cháu Lê Thị Ngọc A khi cho mượn không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là anh H và cháu Ngọc A; chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS**.**

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ **09** (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/3/2021.

Án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại, người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Công an huyện Lang Chánh;
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh